

Ba Tri, ngày 07 tháng 9 năm 2022

Số: 46/2022/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng X

Địa chỉ trụ sở: đường L, phường T, Quận B, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim L - Giám X – Chi nhánh N (văn bản ủy quyền số 389/QĐ/NHNo-PC ngày 23/3/2021).

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phan D – Phó giám đốc Ngân hàng X – Chi nhánh N (văn bản ủy quyền số 429/GUQ-NHNo.ĐK-TH ngày 08/8/2022)

Bị đơn: Ông Hà Nghĩa N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Hà Nghĩa N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ánh T thừa nhận có nợ và đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng X tính đến ngày 29/8/2022 số tiền vốn là 4.125.000.000đ (Bốn tỷ một trăm hai mươi lăm triệu đồng); Lãi trong hạn là 323.224.132đ (Ba trăm hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi hai đồng); Lãi quá hạn 47.373.727đ (Bốn mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng); Lãi chậm trả lãi là 6.597.113đ (Sáu triệu, năm trăm chín mươi bảy nghìn, một trăm mười ba đồng).

Kể từ ngày 30/8/2022 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng X, ông Hà Nghĩa N và bà Nguyễn Thị Ánh T còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 16.09.23.2003/HĐTD ngày 26/01/2016 và hợp đồng tín dụng số 18.09.23.2003/HĐTD ngày 24/01/2018.

Trường hợp ông Hà Nghĩa N và bà Nguyễn Thị Ánh T không trả được nợ cho Ngân hàng X thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất diện tích 182m², thửa số 160, tờ bản đồ số 22, tọa lạc xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Tàu cá số đăng ký BT-93591-TS; Tàu cá số đăng ký BT-98848-TS; Tàu cá số đăng ký: BT-98149-TS; Tàu cá số đăng ký: BT - 98450-TS theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 16.09.23.2003/HĐTC ngày 26/01/2016 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo; Hợp đồng thế chấp tài sản số 12.09.23.2028A/HĐTC ngày 15/5/2012 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo; Hợp đồng thế chấp tài sản số 16.09.23.2003B/HĐTC ngày 29/8/2016 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo; Hợp đồng thế chấp tài sản số 16.09.23.2003C/HĐTC ngày 23/9/2016 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo; Hợp đồng thế chấp tài sản số 18.09.23.2003A/HĐTC ngày 16/8/2018 và các hợp đồng sửa đổi bổ sung kèm theo để thu hồi nợ.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 56.251.000đ (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Ông Hà Nghĩa N, bà Nguyễn Thị Ánh T có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ án phí 56.251.000đ (Năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi một nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 112.300.000đ

(Một trăm mười hai triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004263 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Duy Linh